

Số: /KH-TH.THCS

Nam Ban Lâm Hà, ngày 09 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 4120/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ công văn số 5208/BGDĐT-GDPT ngày 07/8/2026 của Bộ Giáo dục & Đào tạo Lâm Đồng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Thực hiện hướng dẫn số 4586/SGDĐT-GDTrH ngày 31 tháng 8 năm 2026 Về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026 – 2027;

Căn cứ Công văn số 4639/SGDĐT-GDTH ngày 05/9/2026 của Sở GD&ĐT Lâm Đồng về Hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2026-2027;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và dựa trên những kết quả đạt được trong năm học 2025-2026, trường TH&THCS CillCus xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 với những nội dung cơ bản sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông linh hoạt, phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường, tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp giáo dục và đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Xác định rõ mục tiêu nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ và phải đảm bảo tính khả thi; lập kế hoạch hoạt động tổng thể cho năm học, bao gồm các nhiệm vụ chính, phân công trách nhiệm và lịch trình thực hiện.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản của Nhà trường

1.1. Thuận lợi

Đảng ủy, ủy ban nhân dân xã Nam Ban quan tâm đến công tác giáo dục tại địa phương; tạo điều kiện tốt cho nhà trường phát triển; Có sự phối kết hợp đồng bộ giữa các ban ngành đoàn thể và sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân thôn Cill Cus.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT tỉnh Lâm Đồng, xã Nam Ban Lâm Hà.

Tập thể nhà trường đoàn kết, thống nhất, có ý thức, trách nhiệm cao trong công việc, nhiều năm liên luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trường có Chi bộ độc lập với 14 đảng viên (chiếm 48,1% tổng số VC của đơn vị) nên rất thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp đối với chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của nhà trường. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động tích cực, hiệu quả, hỗ trợ, động viên tinh thần học tập, lao động của đoàn viên, học sinh, góp phần tích cực vào việc thực hiện các hoạt động giáo dục ở nhà trường.

Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn ổn định và có uy tín với nhân dân và chính quyền địa phương.

1.2. Khó khăn

Nhà trường đóng trên thôn Cill Cus xã Nam Ban Lâm Hà là thôn đặc biệt khó khăn. Về vị trí địa lý và giao thông không thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hóa của địa phương.

Địa bàn trường ở vùng khó khăn chủ yếu người dân là dân tộc thiểu số tại chỗ, phần lớn học sinh ít được tiếp cận với các phương tiện thông tin đại chúng, khoa học kỹ thuật, ít được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí ... nên kỹ năng sống của một của một bộ phận học sinh còn hạn chế, chưa được trải nghiệm nhiều trong giao lưu, giao tiếp; chưa có điều kiện tiếp xúc với nhiều nguồn thông tin nên hiểu biết, vốn sống còn hạn chế, có ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục toàn diện.

Trường có quy mô số lớp nhỏ, số học sinh ít, kinh phí chi khác hạn chế, chưa đáp ứng các hoạt động chung của nhà trường.

Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa hiệu quả, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2026-2027

2.1. Học sinh

Cấp Tiểu học:

Khối lớp	Số lớp	Tổng số	Dân tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ dân tộc	HS khuyết
Khối 1	2	49	49	97,96	24	1
Khối 2	2	37	37	100	13	
Khối 3	2	45	45	100	23	
Khối 4	1	37	36	97.3	20	
Khối 5	2	43	43	100	19	
Cộng	9	211	210	99.52	99	1

Cấp THCS:

Khối lớp	Số lớp	Tổng số	Dân tộc	Tỉ lệ(%)	Nữ dân tộc	HS khuyết
Khối 6	1	30	29	96.66	12	1
Khối 7	1	42	40	95.24	20	1
Khối 8	1	41	40	97.56	21	1
Khối 9	1	33	31	93.94	13	
Cộng	4	146	141	96.57	66	3

2.2. Nhân sự

Nhân sự	Số lượng	Trình độ					Biên chế	Hợp đồng
		Ths	ĐH	CD	TC	Khác		
Cán bộ quản lý	3	1	2				3	
Giáo viên	22		18	2		2	14	8
TPT	1		1					1
Toán	1		1					1
Tin	1		1				1	
KHTN	1		1					1
Ngữ văn	1		1				1	
Tiếng Anh	2		2				1	1
Địa lý	1		1				1	

Lịch sử	1		1				1	
Âm nhạc	1		1				1	
GDTC	1		1				1	
GV Tiểu học	11		7	2		2	7	4
Nhân viên	5		3		1	1	2	3
Kế toán	1		1				1	
Văn thư	1		1					1
Thư viện – thiết bị	1		1				1	
Y tế	1				1			1
Bảo vệ	1					1		1
Tổng cộng	30	1	23	2	1	3	19	11

2.3. Tình hình cơ sở vật chất:

- Số phòng học kiên cố 13/13 lớp.

- Nhà trường đã bố trí cho mỗi lớp 01 phòng học; có 02 phòng bộ môn Tin học, 01 phòng bộ môn Âm nhạc, 01 thư viện, 01 thiết bị, 01 phòng bộ môn Khoa học tự nhiên chưa đáp ứng các yêu cầu của trường Chuẩn Quốc gia theo quy định tại thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Có 13/13 phòng học đã được trang bị Tivi. Tất cả các phòng học, phòng đa chức năng đều có thể kết nối Wifi để phục vụ dạy học, giáo dục.

- Thiết bị dạy học được cấp và mua sắm hàng năm, cơ bản đáp ứng yêu cầu, trong đó có ưu tiên cho các lớp thực hiện CTGDPT 2018.

C. PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026 – 2027:

I. Nhiệm vụ chung:

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện giáo dục bắt buộc theo quy định và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục.

Bảo đảm đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; sau sắp xếp mạng lưới trường, lớp, bảo đảm các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường; đẩy mạnh chuyển đổi số, trong đó tiếp tục triển khai học bạ số, giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo; giảm hồ sơ, thủ tục hành chính.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

II. Nhiệm vụ và các giải pháp:

1. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT và Chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu.

Kế hoạch phải bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt của Chương trình; không cắt xén nội dung, thời lượng hoặc tổ chức thực hiện mang tính hình thức.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế, ưu tiên củng cố kiến thức, phát triển năng lực và hỗ trợ học sinh.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, lựa chọn, tích hợp thiết thực, phù hợp các nội dung giáo dục về quyền con người; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; giáo dục an toàn giao thông và các nội dung giáo dục tích hợp khác.

Đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.2. Đổi mới phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, khả năng tự học và vận dụng kiến thức của học sinh; tăng cường thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và giải quyết vấn đề phù hợp với yêu cầu cần đạt.

Giáo viên thiết kế và tổ chức bài học bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông; lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu, thiết bị dạy học và hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tăng cường ứng dụng công nghệ số, khai thác hiệu quả học liệu số, trí tuệ nhân tạo và tài nguyên giáo dục mở theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT; kịp thời hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt và tạo cơ hội phát triển đối với học sinh có năng khiếu.

Khai thác, sử dụng hiệu quả thư viện, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học và học liệu số. Phối hợp với các cơ sở văn hóa, thể thao, đơn vị quản lý di sản, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cộng đồng địa phương; khai thác phù hợp điều kiện thực tế, phù hợp ở địa phương để tổ chức các hoạt động giáo dục.

Hoạt động phải có mục tiêu giáo dục rõ ràng, bảo đảm an toàn, thiết thực, phù hợp lứa tuổi, không hình thức, không làm phát sinh chi phí không cần thiết hoặc tạo áp lực đối với học sinh và cha mẹ học sinh.

1.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, vì sự tiến bộ của học sinh; kết hợp phù hợp đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ.

Nội dung kiểm tra, đánh giá phải bám sát yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng đánh giá khả năng hiểu, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn; hạn chế yêu cầu ghi nhớ máy móc, học thuộc lòng, làm bài theo khuôn mẫu. Kết quả đánh giá phải được sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu, bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tư vấn học tập, hướng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Tăng cường vai trò của tổ chuyên môn trong hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bản đặc tả, câu hỏi, bài kiểm tra và nhiệm vụ học tập phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình; khai thác, sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học, hỗ trợ học sinh chưa đáp ứng yêu cầu cần đạt, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nâng cao chất lượng giáo dục.

1.4. Tổ chức các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

a) Nội dung giáo dục địa phương

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương đúng mục tiêu, yêu cầu cần đạt, phù hợp với đặc điểm lịch sử, văn hóa và điều kiện phát triển của địa phương.

Bố trí giáo viên, bảo đảm thời lượng, hình thức dạy học và sử dụng học liệu; hỗ trợ học liệu dùng chung.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thiết thực, an toàn, phù hợp lứa tuổi và điều kiện thực tế; gắn với kỹ năng sống, trách nhiệm cá nhân, cộng đồng và định hướng nghề nghiệp.

Hoạt động ngoài nhà trường phải có kế hoạch, phương án an toàn và phối hợp với các bên liên quan.

Ở cấp trung học cơ sở, giúp học sinh nhận biết sở thích, năng lực và lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở.

c) Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Tổ chức giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với mục tiêu Chương trình giáo dục phổ thông, điều kiện nhà trường và năng lực học sinh, thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; gắn với môn học, hoạt động giáo dục, chuyên đề học tập, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp STEM.

Chú trọng hình thành tư duy khoa học, tư duy thiết kế, năng lực giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác và vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; kết hợp giáo dục STEM với phát triển năng lực số cho học sinh thông qua các chủ đề, bài học có ứng dụng công nghệ số, công cụ số và trí tuệ nhân tạo phù hợp.

Khuyến khích khai thác hiệu quả thiết bị, học liệu hiện có và các nguồn tư liệu phù hợp tại địa phương.

Không tổ chức giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật theo phong trào, nặng sản phẩm trình diễn, thiếu chiều sâu chuyên môn hoặc làm phát sinh chi phí không cần thiết.

d) Giáo dục năng lực số và sử dụng trí tuệ nhân tạo

Tổ chức giáo dục phát triển năng lực số, giáo dục trí tuệ nhân tạo và an toàn mạng phù hợp từng cấp học theo Khung năng lực số.

Kết quả giáo dục trí tuệ nhân tạo được xác định theo Khung nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo và các hướng dẫn chuyên môn của Sở GDĐT.

đ) Tổ chức dạy học tiếng Anh và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ

Từng bước tổ chức dạy học và sử dụng tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai trong trường học theo đề án của Chính phủ, kế hoạch của Bộ GDĐT, kế hoạch của UBND tỉnh, kế hoạch của Sở GDĐT, phù hợp với điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu và đối tượng học sinh.

Mở rộng môi trường giao tiếp, thực hành và sử dụng tiếng Anh trong các môn học, hoạt động giáo dục và sinh hoạt nhà trường.

Tổ chức dạy học các ngoại ngữ theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Bồi dưỡng, bố trí đội ngũ theo thẩm quyền, bảo đảm chất lượng và cơ hội học ngoại ngữ của học sinh.

e) Tăng cường giáo dục nghệ thuật

Tổ chức đa dạng hoạt động giáo dục nghệ thuật trong và ngoài giờ học thông qua môn học, hoạt động giáo dục, câu lạc bộ, sân chơi và trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế. Khuyến khích học sinh sáng tạo, biểu diễn, cảm thụ nghệ thuật; giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật truyền thống, bản sắc dân tộc và địa phương; tiếp cận có chọn lọc nghệ thuật đương đại phù hợp với lứa tuổi.

g) Giáo dục thể chất và y tế trường học

Tổ chức hiệu quả môn Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học; chú trọng rèn luyện thể chất, chăm sóc sức khỏe; tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống tai nạn, thương tích.

Bố trí đội ngũ, cơ sở vật chất, sân bãi và thiết bị để tổ chức các môn thể thao tự chọn được quy định trong môn Giáo dục thể chất theo Chương trình giáo dục phổ thông.

h) Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, pháp luật, kỹ năng sống và trách nhiệm công dân; xây dựng văn hóa học đường; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; hình thành ở học sinh các giá trị cốt lõi của con người Việt Nam, lòng yêu nước, ý thức thượng tôn pháp luật, khát vọng cống hiến và trách nhiệm xã hội.

1.5. Một số nhiệm vụ trọng tâm

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh lớp 1 và lớp 6. Hướng dẫn phương pháp học tập, kỹ năng tự học, quản lý thời gian và thực hiện nề nếp học tập.

Rà soát, hỗ trợ kịp thời học sinh có kết quả học tập chưa vững ở các lớp, học sinh gặp khó khăn trong thích nghi hoặc có nguy cơ nghỉ học dài ngày.

Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, phân công giáo viên phù hợp với chuyên môn; tổ chức dạy học bảo đảm đầy đủ yêu cầu cần đạt, không chia cắt cơ học nội dung môn học.

Tăng cường tư vấn hướng nghiệp, phân luồng; hỗ trợ học sinh lựa chọn lộ trình học tập sau trung học cơ sở phù hợp với năng lực, sở thích.

2. Thực hiện giáo dục bắt buộc và bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Thực hiện giáo dục bắt buộc

Rà soát, cập nhật, đối chiếu dữ liệu trẻ em, học sinh trong độ tuổi giáo dục bắt buộc và phổ cập giáo dục theo địa bàn dân cư; quản lý đầy đủ tình trạng đi học, chưa đi học, bỏ học, chuyển đi, chuyển đến và các trường hợp cần hỗ trợ; bảo đảm dữ liệu kịp thời, chính xác, thống nhất với cơ sở dữ liệu ngành.

Phối hợp với gia đình, chính quyền và các tổ chức liên quan bảo đảm trẻ em trong độ tuổi được đi học; kịp thời hỗ trợ học sinh có nguy cơ gián đoạn học tập.

2.2. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; ưu tiên điều kiện đi học, sách giáo khoa, học liệu, bán trú, nội trú, dinh dưỡng, tư vấn tâm lý và kết nối an sinh xã hội.

Việc hỗ trợ phải góp phần duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nâng cao kết quả học tập và bảo đảm học sinh hoàn thành chương trình.

3. Phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục học sinh khuyết tật và giáo dục vùng khó khăn

Đối với học sinh dân tộc thiểu số, chú trọng củng cố kiến thức nền tảng, kỹ năng tự học, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và phòng ngừa bỏ học.

Thực hiện giáo dục đối với học sinh khuyết tật theo quy định. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, bảo đảm nội dung Chương trình giáo dục phổ thông và kỹ năng đặc thù phù hợp với từng dạng khuyết tật, giúp học sinh hòa nhập cuộc sống.

3. Bảo đảm các điều kiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông

3.1. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, tài liệu và học liệu

Nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; ưu tiên phòng học, phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm, thư viện, công trình vệ sinh, nước sạch, điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị và học liệu; trình cấp thẩm quyền đầu tư, mua sắm theo nhu cầu thực tế, tránh lãng phí.

Từ năm học 2026 - 2027, sử dụng bộ sách giáo khoa thống nhất toàn quốc trong tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục có liên quan. Việc sử dụng sách giáo khoa đảm bảo đầy đủ, tiết kiệm, hiệu quả, có giải pháp hỗ trợ, không để học sinh thiếu sách giáo khoa, tài liệu và học liệu do hoàn cảnh khó khăn.

3.2. Đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và nhân sự hỗ trợ giáo dục

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo yêu cầu vị trí việc làm và yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; chú trọng bồi dưỡng năng lực về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, dạy học môn tích hợp, môn học lựa chọn, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

Phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán trong hỗ trợ chuyên môn; tổ chức sinh hoạt chuyên môn trong cơ sở giáo dục và theo cụm trường thiết thực, bám sát Chương trình giáo dục phổ thông, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ;

3.3. Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Thực hiện bảo đảm chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng nhà trường.

Tự đánh giá đúng thực trạng, xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng khả thi.

4. Đổi mới quản lý giáo dục, nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường và chuyển đổi số

4.1. Nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường

Phát huy quyền chủ động của hiệu trưởng gắn với trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà trường; hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục, cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn, công khai và dân chủ.

Nhà trường sử dụng kết quả học tập, rèn luyện, chuyên cần, phản ánh của học sinh, cha mẹ học sinh, dữ liệu đội ngũ, cơ sở vật chất, điều kiện dạy học để điều chỉnh kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên, hỗ trợ học sinh, cải tiến chất lượng và giải trình với tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện công khai các nội dung theo quy định; phát huy vai trò giám sát của giáo viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

4.2. Chuyển đổi số, học bạ số và quản trị dữ liệu giáo dục

Triển khai học bạ số, học liệu số, tuyển sinh trực tuyến và các ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Bảo đảm toàn bộ học sinh có học bạ số được cập nhật đầy đủ, kịp thời; dữ liệu học bạ số kết nối về Cơ sở dữ liệu Học bạ số của Bộ và liên thông với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, không yêu cầu học sinh, cha mẹ học sinh cung cấp lại thông tin đã có trên hệ thống.

Cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu giáo dục bảo đảm đúng, đầy đủ, kịp thời, thống nhất, an toàn và dùng chung giữa các cấp quản lý; bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định.

Dữ liệu về học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất phải liên thông với dữ liệu giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục, phục vụ thống nhất công tác quản lý, dự báo, điều hành và phân bổ nguồn lực.

Không yêu cầu cung cấp lại dữ liệu đã có trên hệ thống hoặc trong hồ sơ chuyên môn; không phát sinh hồ sơ, sổ sách ngoài quy định.

5. Bảo đảm an toàn, kỷ cương trường học và tăng cường kiểm tra, giám sát

5.1. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; thực hiện hiệu quả công tác bảo đảm an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và tăng cường quản lý đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử và kỷ cương trường học; chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, bạo lực học đường, xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nhà giáo và học sinh; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các vụ việc phát sinh.

Thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tai nạn, mất an toàn thực phẩm, tệ nạn và nguy cơ trên không gian mạng; xây dựng phương án ứng phó, xử lý kịp thời các tình huống mất an toàn.

Tăng cường tư vấn tâm lý, công tác xã hội trường học; bố trí người thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế và được bồi dưỡng nghiệp vụ; chủ động phát hiện, tư vấn, hỗ trợ học sinh có khó khăn tâm lý, áp lực học tập và nguy cơ trên môi trường số.

5.2. Quản lý dạy thêm, học thêm; các khoản thu, chi, tài trợ và huy động nguồn lực xã hội

Thực hiện nghiêm quy định về dạy thêm, học thêm; nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường và giảm áp lực học tập cho học sinh.

Thực hiện đúng quy định về công khai, quản lý tài chính, thu, chi, tài trợ, huy động nguồn lực xã hội và hoạt động phối hợp, liên kết; bảo đảm tự nguyện, minh bạch, đúng mục đích, thẩm quyền.

5.3. Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh

Theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp thẩm quyền kiểm tra, giám sát các nội dung tác động trực tiếp đến quyền lợi học sinh, chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm; tập trung vào lĩnh vực có nguy cơ phát sinh vi phạm hoặc phản ánh kéo dài. Việc kiểm tra, giám sát phải có trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tình hình thực tiễn nhằm hỗ trợ, chấn chỉnh, tháo gỡ khó khăn, nâng cao chất lượng giáo dục.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý và phản hồi các phản ánh, kiến nghị về hoạt động giáo dục phổ thông; xác định rõ trách nhiệm và thời hạn giải quyết. Chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về nhiệm vụ năm học, kết quả đổi mới giáo dục phổ thông và chính sách đối với học sinh, giáo viên, tạo đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

6. Công tác tài chính, cơ sở vật chất.

Quản lý và sử dụng các nguồn tài chính, tài sản theo đúng nguyên tắc và chế độ quy định của Nhà nước. Xây dựng phương án tự chủ, quy định quản lý tài chính và các định mức chi tiêu trong nội bộ nhà trường.

Việc thực hiện tiền lương, phụ cấp, thâm liên, tăng lương bộ phận kế toán thường xuyên kiểm soát đảm bảo tuyệt đối chính xác tránh nhầm lẫn làm mất quyền lợi của người lao động, chuyển tiền lương vào ngày 4 hàng tháng.

Nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, công khai quy chế chi tiêu nội bộ tại Hội nghị cán bộ công chức đầu năm học. Công khai tài chính đúng theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản, tài chính: sử dụng phần mềm quản lý tài sản, phần mềm dùng cho kế toán. Thực hiện tốt việc tự kiểm tra, kiểm kê, công khai tài chính, báo cáo tài chính sau mỗi năm học và kết thúc năm hành chính.

Sửa chữa, bàn ghế HS và GV cho các phòng học của học sinh, đảm bảo có đầy đủ ánh sáng, quạt mát, bàn ghế đạt tiêu chuẩn, cải tạo cảnh quan nhà trường.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu, huy động các nguồn lực để bổ sung cơ sở vật chất.

7. Công tác thi đua khen thưởng:

Mục tiêu: Thực hiện tốt Luật Thi đua – Khen thưởng. Công tác thi đua được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả của phong trào thi đua; các cá nhân, tập thể phải có đăng ký thi đua, xác định mục tiêu thi đua, chỉ tiêu thi đua; trường hợp không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét, công nhận các danh hiệu trong các phong trào thi đua thường xuyên. Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể và cá nhân; coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn; việc khen thưởng đối với tập thể, cá nhân không bắt buộc theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng càng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức càng cao.

Giải pháp: Chính quyền tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua đầy đủ. Tổ chức tốt các đợt thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng luật; tăng cường công tác tuyên truyền, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để kịp thời tuyên dương, khen thưởng tại đơn vị. Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá, khen thưởng, kỷ luật học sinh.

8. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường, công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học, y tế học đường

Mục tiêu: Chú trọng xây dựng khuôn viên trường, tạo cảnh quan môi trường sư phạm, giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường, tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.

Giải pháp: Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Thường xuyên rà soát, bổ sung trang thiết bị, khai thác và sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học, cơ sở vật chất; thực hiện tốt công tác thiết bị. Chú trọng xây dựng khuôn viên trường, tạo cảnh quan môi trường sư phạm “Trường ra trường, lớp ra lớp”; giáo dục cho học sinh ý thức bảo vệ môi trường, tích cực trồng và chăm sóc cây xanh trong trường; tổ chức các ngày chủ nhật xanh.

9. Công tác phối hợp và đảm bảo an ninh, an toàn trường học:

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp của Công an phường bảo đảm an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống đèn quạt, máy lạnh, máy chiếu ở các phòng học, các thiết bị phòng cháy chữa cháy, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy.

10. Công tác y tế học đường:

Mục tiêu: Chăm lo sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Phối hợp với trạm y tế tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; vận động học sinh thực hiện tốt luật BHYT.

Giải pháp: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng chống các dịch bệnh: Tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh: Tay chân miệng, Sốt xuất huyết, đau mắt đỏ và các bệnh truyền nhiễm khác, thực hiện bản tin y tế. Tích cực tham gia các hoạt động phong trào của hội chữ thập đỏ. Xét nghiệm nước uống, nước sinh hoạt. Kiểm tra vệ sinh môi trường thường xuyên, có thiết lập biên bản, nhắc nhở và rút kinh nghiệm sau buổi kiểm tra.

11. Công tác thư viện:

Mục tiêu: Xây dựng thư viện đạt chuẩn theo Quyết định; Tuyên truyền, khuyến khích văn hóa đọc đến với CB-GV -HS. Cung cấp đầy đủ sách nghiệp vụ, sách giáo khoa, sách tham khảo, sách thiếu nhi để đáp ứng tối đa cho nhu cầu dạy - học và giải trí của CB-GV-HS.

Giải pháp: Tổ chức những chuyên đề liên quan đến sách: Hội sách, kể chuyện sách, vẽ tranh theo chủ đề sách... Tổ chức những buổi tuyên truyền giới thiệu sách, triển lãm, trưng bày sách, cung cấp thông tin thư mục (thông tin về tài liệu dưới hình thức trực quan, trực tiếp) nhằm thông báo về tài liệu cho bạn đọc, góp phần định hướng đọc cho bạn đọc. Hướng dẫn bạn đọc cách chọn lựa, cách đọc 1 quyển sách nhằm định hướng và tiết kiệm thời gian cho việc lựa chọn sách của học sinh. Tăng cường bổ sung sách cho thư viện theo danh mục sách dùng cho thư viện trường học do Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, ban hành; xây dựng, củng cố tủ sách giáo khoa dùng chung trong nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên chuyên trách thư viện đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

12. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn:

Mục tiêu : Đánh giá hiện trạng của nhà trường đáp ứng các tiêu chuẩn, chất lượng và hiệu quả để Đánh giá hiện trạng những điểm mạnh, điểm yếu so với các tiêu chuẩn đề ra. Trên cơ sở điểm mạnh và điểm yếu phát hiện được so với các tiêu chuẩn đề ra, định ra kế hoạch phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu để phát triển. Xây dựng văn

hoá chất lượng cho cơ sở giáo dục, qua đó mỗi thành viên trong nhà trường đều biết công việc của mình và của những người liên quan thế nào là chất lượng, biết chủ động không ngừng nâng cao chất lượng công việc của mình, góp phần cùng những người liên quan hành động theo chất lượng.

Giải pháp: Tiếp tục tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời đến giáo viên, nhân viên các văn bản về kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo. Xây dựng kế hoạch phân đầu đạt tiêu chuẩn đánh giá trường tiên tiến hiện đại. Phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện kế hoạch đề ra. Tiếp tục tổ chức rà soát cập nhật các số liệu, các minh chứng trong báo cáo tự đánh giá của trường. Tiếp tục kiện toàn thành lập hội đồng tự đánh giá cơ sở giáo dục.

13. Công tác đoàn thể.

13.1. Chi đoàn:

Mục tiêu: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị cho đoàn viên giáo viên tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng về Đảng, giáo dục đạo đức lối sống đẹp và kỹ năng sống cho đoàn viên, thanh niên từ đó khơi dậy và phát huy tính tự giác, tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Phát huy vai trò công tác tham mưu cho Chi bộ, BGH nhà trường.

Giải pháp: Đoàn viên tham gia hỗ trợ xây dựng nề nếp học sinh, thực hiện tốt công tác chuyên môn được phân công. Tổ chức các hoạt động của Chi đoàn như: công tác tự học, tự bồi dưỡng cho đoàn viên giáo viên; đi đầu trong tiếp nhận công nghệ mới trong dạy học và giáo dục. Hỗ trợ việc xây dựng nề nếp và học tập của học sinh. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các hoạt động của Liên đội. Mỗi đoàn viên thanh niên là một phụ trách đội. Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét kết nạp. Hoàn thành tốt kế hoạch và chỉ tiêu đã đề ra.

13.2. Liên đội:

Mục tiêu: Phân đầu, rèn luyện, thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy để trở thành con ngoan, trò giỏi, đội viên tốt, cháu ngoan Bác Hồ. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các hoạt động của Đội TNTP HCM.

Giải pháp: Giúp đỡ đội viên trong liên đội phát triển mọi khả năng trong học tập, hoạt động, vui chơi... Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác; các biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch và chương trình công tác đề ra; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ và nội dung, phương hướng hoạt động cho các chi đội; hướng dẫn đội viên đoàn kết, giúp đỡ nhau thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

Tổ chức các hội thi: Nghi thức đội, văn nghệ, Thành lập đội sao đỏ hỗ trợ xây dựng nề nếp học sinh. Thường xuyên kiểm tra đánh giá kết quả nề nếp qua đội cờ đỏ, của TPT, kết quả học tập hàng tuần, tháng qua sổ đầu bài, thông báo trên bảng tin, giáo viên chủ nhiệm, có biện pháp kịp thời điều chỉnh hành vi của học sinh. Kết hợp với giáo viên chủ nhiệm: Quản lý và chỉ đạo việc thực hiện nề nếp, các nội quy, quy định, các hoạt động của học sinh trong nhà trường. Quản lý và theo dõi các hoạt động thi đua của học sinh toàn trường.

14. Công tác xã hội hóa:

Yêu cầu: Đảm bảo việc phối hợp 3 môi trường giáo dục: nhà trường - gia đình - xã hội trong việc quản lý - giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn chặn nguy cơ tệ nạn xâm nhập nhà trường nhất là ma túy và bạo lực học đường. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục là một biện pháp hữu hiệu để thực hiện mục tiêu quản lý giáo dục, đem lại nguồn sức mạnh tổng hợp giúp cho nhà trường.

Biện pháp: Phổ biến các quy chế dân chủ, các chỉ thị về xã hội hoá giáo dục, các quyết định, các văn bản hướng dẫn của Sở giáo dục. Chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện các cuộc vận động của ngành. Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Tập thể CBGV trong toàn nhà trường thi đua hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức sáng cho học sinh noi theo”. Tăng cường các hình thức và biện pháp tuyên truyền nâng cao nhận thức trong nhân dân về vai trò của giáo dục, cùng chia sẻ khó khăn, cộng đồng trách nhiệm. Tập trung xây dựng đội ngũ, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng lòng tin trong học sinh, trong phụ huynh học sinh cũng như cộng đồng dân cư.

15. Hoạt động Ban đại diện Cha mẹ học sinh: (theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tổ chức thực hiện đúng Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh ban hành kèm theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức tốt hội nghị CMHS đầu năm, bầu ra các thành viên thường trực ban đại diện CMHS của trường đủ để hoạt động. Xây dựng kế hoạch hoạt động sát với yêu cầu, nguyện vọng của CMHS tạo điều kiện để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và thường trực ban đại diện CMHS và ban đại diện CMHS các lớp. Mỗi năm học tổ chức Hội nghị phụ huynh tối thiểu 3 lần (Đầu năm học, giữa năm học và kết thúc năm học) để đánh giá công tác hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh và xây dựng phương hướng, biểu quyết chỉ tiêu thực hiện cho thời gian tiếp theo. (Ngoài ra còn tổ chức họp đột xuất khi cần thiết).

16. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường:

Thực hiện theo kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ năm học 2026-2027. Công tác kiểm tra nội bộ phải đảm bảo tính toàn diện. Kiểm tra nội bộ thực hiện việc xem xét và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên; phân tích nguyên nhân của các ưu, nhược điểm đồng thời đề xuất các biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, thiếu sót; từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy các cá nhân tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao.

Kiểm tra các hoạt động quản lý giáo dục: Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của viên chức, người lao động. Kiểm tra việc thực hiện đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (trong công tác chỉ đạo thực hiện và công tác quản lý). Kiểm tra các việc phối hợp công tác giữa nhà trường với các đoàn thể... Kiểm tra các hoạt động quản lý chuyên môn, dạy-học và giáo dục: Kiểm tra hoạt động sư phạm của giáo viên; Kiểm tra việc thực hiện chức trách của Tổ trưởng chuyên môn, hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn; Kiểm tra kết quả học tập của học sinh; Kiểm tra kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ;

Kiểm tra công tác chỉ đạo phong trào học tập của học sinh. Kiểm tra các hoạt động quản lý hành chính : Kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản, các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và giáo dục (tập trung vào những khâu còn hạn chế, yếu kém). Kiểm tra công tác xã hội hoá giáo dục, các nguồn thu và việc sử dụng các nguồn thu, thực hiện huy động đóng góp tự nguyện của cha mẹ học sinh. Kiểm tra chuyên đề: Các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy học: phòng học, phòng làm việc, bàn ghế, đồ dùng dạy học, sách, thiết bị, dụng cụ TDTT, sân chơi, bãi tập, khu vực vệ sinh, khu để xe, Công tác quản lý và hoạt động thư viện, quản lý và sử dụng thiết bị giáo dục, thực hành thí nghiệm trong nhà trường ; Cảnh quan trường học, vệ sinh học đường, môi trường sư phạm....

Biện pháp: Phân công các tổ trưởng chuyên môn lên kế hoạch, nội dung kiểm tra. Thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo có hiệu quả, phát huy được nhiệm vụ tư vấn và thúc đẩy trong quá trình kiểm tra. Tăng cường công tác tự kiểm tra của tổ, giúp giáo viên thử việc thực hiện đúng quy chế chuyên môn và đúng quy định của ngành. Phối hợp với các bộ phận của trường để tăng cường công tác kiểm tra, uốn nắn và ngăn chặn các biểu hiện trái với quy định làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của trường. Tổ chức rút kinh nghiệm qua từng đợt kiểm tra. Các bộ phận trong nhà trường được kiểm tra từ 1 - 2 lần / năm.

III. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU 2026- 2027:

1. Đối với khối Tiểu học

TT	Nội dung giáo dục	TSHS được đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Toán	211	45	21,3	163	77,3	3	1,4
2	Tiếng Việt	211	45	21,3	163	77,3	3	1,4
3	Đạo đức	211	50	23,7	161	76,3	0	0
4	Tự nhiên và Xã hội	130	30	23,1	100	76,9	0	0
5	Khoa học	81	20	24,7	61	75,3	0	0
6	Lịch sử và Địa lí	81	20	24,7	61	75,3	0	0
7	Âm nhạc	211	45	21,3	166	78,7	0	0
8	Mĩ thuật	211	45	21,3	166	78,7	0	0
9	Công nghệ	125	25	20,0	100	80,0	0	0
10	GDTC	211	50	23,7	161	76,3	0	0
11	Tiếng Anh 3,4,5	125	25	20,0	100	80,0	0	0
12	Tin học 3,4,5	125	25	20,0	100	80,0	0	0

13	HĐTN	211	50	23,7	161	76,3	0	0
----	------	-----	----	------	-----	------	---	---

Chỉ tiêu về năng lực, phẩm chất

Nội dung đánh giá		TSHS được đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Phẩm chất	1. Yêu Nước	211	50	23,7	161	76,3	0	0
	2. Nhân ái	211	50	23,7	161	76,3	0	0
	3. Chăm chỉ	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	4. Trung thực	211	50	23,7	161	76,3	0	0
	5. Trách nhiệm	211	45	21,3	166	78,7	0	0
Năng lực chung	1. Tự chủ, Tự học	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	2. Giao tiếp, Hợp tác	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	3. GQVĐ và Sáng tạo	211	40	19,0	171	81,0	0	0
Năng lực đặc thù	1. Năng lực Ngôn ngữ	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	2. Năng lực Tính toán	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	3. Năng Lực khoa học	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	4. Năng lực Công nghệ	125	25	20,0	100	80,0	0	0
	5. Năng lực Tin học	125	25	20,0	100	80,0	0	0
	6. Năng lực Thẩm mỹ	211	45	21,3	166	78,7	0	0
	7. Năng lực Thể chất	211	50	23,7	161	76,3	0	0

** Có phụ lục chi tiết về chỉ tiêu chất lượng của từng lớp và khối lớp.*

Chỉ tiêu học sinh hoàn thành chương trình lớp học và HTCTTH

- Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 43/43 = 100%;
- Hoàn thành chương trình lớp học các lớp 1, 2, 3, 4: 165/168 = 98,2%;

2. Đối với khối THCS

- Học sinh xếp loại về Rèn luyện: Tốt 34,2%; Khá 37,7,7%; Đạt 28,1%.

Lớp	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%

6	30	10	33,3	12	40,0	8	26,7	0	0
7	42	15	35,7	15	35,7	12	28,6	0	0
8	41	14	34,1	15	36,6	12	29,3	0	0
9	33	11	33,3	13	39,4	9	27,3	0	0
Tổng	146	50	34,2	55	37,7	41	28,1	0	0

- Học sinh xếp loại về Học tập: Tốt 6,8%; Khá 14,4%; Đạt 78,8%; chưa đạt 0%.

Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%	SL	TL%
6	30	2	6,7	5	16,7	24	76,6	0	0
7	42	3	7,1	6	14,3	33	78,6	0	0
8	41	3	7,3	6	14,6	32	78,1	0	0
9	33	2	6,1	5	15,2	26	78,7	0	0
Tổng	146	10	6,8	21	14,4	115	78,8	0	0

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Nội dung GD Địa phương: Thực hiện đầy đủ các chủ đề theo KHDH.

- Đẩy mạnh thực hiện giáo dục STEM, **ngiên cứu khoa học**.

- Học sinh lớp 9 hoàn thành chương trình THCS: $33/33 = 100\%$;

- Học sinh lớp 9 được tuyển sinh vào lớp 10: $15/33 = 45,5\%$;

- Hoàn thành chương trình lớp học các lớp 6, 7, 8: $112/112 = 100\%$;

- Duy trì tốt sĩ số đạt 99%.

- Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 : 100%.

- 100% học sinh cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp.

- Tổ chức có hiệu quả, thiết thực các cuộc thi tại đơn vị và tích cực tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức tổ chức.

- Tiếp tục công nhận duy trì, nâng tỷ lệ phổ cập GDTHCS

- Đảm bảo an toàn, an ninh trường học; không để các loại dịch bệnh xảy ra trong trường học.

3. Đối với viên chức và người lao động

- Tổ chức đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng và giáo viên theo các

văn bản hướng dẫn. Phần đầu đạt 100% số cán bộ quản lý đạt loại từ khá trở lên;

Phần đầu 100% CB-GV-NV thực hiện tốt kỉ luật lao động, 100 % đạo đức tốt, không có CB-GV-NV vi phạm;

- Phần đầu 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, không có cá nhân vi phạm pháp luật, vi phạm các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

- Có 70% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến.

- Phần đầu có 05 đồng chí đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. 4 đồng chí được Chủ tịch UBND tặng Giấy khen;

Xếp loại viên chức: HTXSNV : $4/30 = 14,81 \%$; HTTNV : $20/30 = 74,07 \%$; Không có xếp loại : THNV

- Có giáo viên tham gia giáo viên dạy giỏi các cấp tỉnh

- Chi đoàn VM, Liên đội VM cấp Huyện

- Chi bộ được xếp loại HTNV.

- Trường xếp loại: HTTNV.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Ban đại diện cha mẹ học sinh, trình Hội đồng trường duyệt và phổ biến công khai trong hội đồng sư phạm.

Xây dựng kế hoạch, thành lập BCD thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua của Đảng, nhà nước và của ngành.

2. Các Phó hiệu trưởng

Căn cứ kế hoạch, xây dựng kế hoạch phụ bản theo lĩnh vực được phân công phụ trách và chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm học đề ra.

3. Các tổ chuyên môn, các đoàn thể, bộ phận

Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ sát với tình hình thực tế và chỉ tiêu chung toàn trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm chuyên môn.

Tổ chức triển khai và thực hiện các kế hoạch có hiệu quả.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch lớp chủ nhiệm sát với tình hình học tập của học sinh và nền nếp học tập của học sinh lớp mình phụ trách, phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm học đề ra.

Tham gia đầy đủ, có chất lượng các hoạt động do nhà trường tổ chức. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình GDPT 2018.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường TH&THCS Cill Cus. Đề nghị các tổ chuyên môn và các bộ phận liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (để b/c);
- BGH (để c/d)
- Các tổ CM, GV, NV (để t/h) ;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quang Lâm

Phụ lục
Các hoạt động giáo dục trong năm học 2026-2027

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9/2026	Truyền thống nhà trường	- Tổ chức tuyên truyền các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Chuẩn bị các điều kiện đảm bảo an toàn cho HS tựu trường. - Tuyên truyền, GD an toàn giao thông. - Tìm hiểu Tết Trung thu truyền thống. - Phát động HS tìm hiểu về truyền thống nhà trường. - Học tập nội quy trường lớp, rèn luyện nề nếp, thói quen tốt của học sinh ...	Toàn trường (Tổ chức theo đơn vị lớp).		TPT + YTTH + GVCN	Cha mẹ học sinh
10/2026	Truyền thống Phụ nữ Việt Nam Anh hùng	- Thi tìm hiểu về ý nghĩa ngày 10/10 giải phóng Thủ đô và ngày PNVN 20/10. - Làm những việc tỏ lòng biết ơn với mẹ và cô giáo; giao tiếp, ứng xử có văn hóa các bạn nữ cùng lớp, cùng trường... - Tổ chức tìm hiểu truyền thống của Phụ nữ Việt Nam nhân ngày PNVN 20/10.	Toàn trường		TPT + GVCN	Chi hội Phụ nữ thôn
11/2026	Kính trọng, biết ơn thầy, cô giáo	- Tìm hiểu về ý nghĩa ngày NGVN 20/11. Phát động phong trào thi đua tháng thi đua dạy tốt học tốt. - Học sinh chăm ngoan học giỏi, vâng lời thầy cô, tích cực rèn luyện, làm nhiều việc tốt tri ân các thầy, cô giáo. - Tổ chức Hội diễn văn nghệ chào mừng ngày NGVN 20/11.	Toàn trường		TPT + GVCN	-
12/2026	Uống	- Giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống anh hùng của Quân đội Nhân dân Việt Nam;	Toàn trường		TPT + GVCN	Chi hội Cựu chiến

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
	nước nhớ nguồn	phẩm chất Anh bộ đội Cụ Hồ. - Tìm hiểu truyền thống của QĐNDVN, truyền thống cách mạng của địa phương. - Tổ chức các hoạt động SHTT dưới cờ chào mừng ngày 22/12.				binh thôn
1-2/2027	Giữ gìn và phát huy truyền thống Văn hóa dân tộc	- Tìm hiểu về Tết cổ truyền, những nét văn hóa đẹp trong phong tục tập quán của dân tộc của quê hương. - Học tập những điều cần làm trong ngày Tết cổ truyền. Vui chơi các trò chơi dân gian của dân tộc, của địa phương. - Giáo dục an toàn giao thông; Vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh; tuyên truyền nghỉ Tết an toàn, lành mạnh.	Toàn trường		TPT + GVCN	Cha mẹ học sinh
3/2027	Tiến bước lên Đoàn	- Phát động phong trào thi đua lập thành tích mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3 và ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3. - Tổ chức tìm hiểu, làm Báo tường, Báo ảnh nhân dịp ngày thành lập Đoàn 26/3. - Tổ chức Hội diễn Văn nghệ Chào mừng ngày QTPN 8/3 và 26/3. - Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường...	Toàn trường		TPT + GVCN	Cha mẹ học sinh, Chi hội Phụ nữ thôn, Chi đoàn thanh niên thôn
4/2027	Hòa bình hữu nghị	- GDHS hiểu biết về hòa bình và hữu nghị giữa các nước trên thế giới, về ngày thống nhất đất nước 30/4/1975. Giáo dục cho học sinh lòng yêu mến và đoàn	Toàn trường		TPT + GVCN	-

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
		kết. - Tổ chức cho HS sưu tầm tranh, ảnh học tập và hoạt động của thiếu nhi các nước trong khu vực và trên thế giới... - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 30/4 và QTLĐ 1/5.				
5/2027	Bác Hồ kính yêu	- Phát động thi đua cuối năm học, lập thành tích tốt dâng lên Bác Hồ kính yêu. - Tìm hiểu truyền thống Đội TNTP Hồ Chí Minh. Văn nghệ ca ngợi công ơn của Đảng và Bác Hồ, Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19-5. - Tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ. - Chuẩn bị kế hoạch hoạt động hè 2027.	Toàn trường		TPT + GVCN	Cha mẹ học sinh